TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Tài

Ông Hồ Phi Công

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 549/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc " *Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm: 1973

Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ở hiện nay: ấp D, xã E, huyện X, tỉnh Đồng Nai

2. Bị đơn: chị Hoàng Giáng T, sinh năm: 1974

Địa chỉ: ấp F, xã E, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Thanh H trình bày: Anh và chị Hoàng Giáng T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 1995 tại UBND xã E, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Đây là lần kết hôn đầu của anh chị. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc đến

năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị không sống chung với nhau từ năm 1998 đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Lê Hoàng Phong P, sinh ngày 28/7/1997, hiện nay Lê Hoàng Phong P đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- Bị đơn chị Hoàng Giáng T đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn anh Lê Thanh H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn chị Hoàng Giáng T không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh H, anh H được ly hôn với chị Hoàng Giáng T. Về con chung: Lê Hoàng Phong P, sinh ngày 28/7/1997 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Hoàng Giáng T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T là phù hợp.

Anh Lê Thanh H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Thanh H và chị Hoàng Giáng T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã E,

huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: anh Lê Thanh H khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Anh chị đã không còn sống chung với nhau từ năm 1998 đến nay. Việc anh H và chị T không còn sống chung với nhau được chính quyền địa phương xác nhận tại biên bản xác minh ngày 19/3/2019 (bút lục 23). Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của anh H và chị T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Con chunng là Lê Hoàng Phong P đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh H trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai. Do vậy, không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh H trình bày anh chị không có nợ chung. Chị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai. Do vậy, không giải quyết.

[6] Về án phí: Anh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho anh Lê Thanh H được ly hôn với chi Hoàng Giáng T.

2. Về con chung: không giải quyết.

3. Về tài sản chung: không giải quyết.

4. Về nợ chung: không giải quyết.

5. Về án phí: Anh Lê Thanh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 003404 ngày 05/12/2018 được tính trừ vào án phí.

Anh Lê Thanh H và chị Hoàng Giáng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Thanh